

Số: 39/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 0428/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 178/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 6 đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh và bền vững trên nền tảng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số toàn diện; nâng cao năng lực cạnh tranh, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh cực Nam Tổ quốc; xây dựng Cà Mau trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm năng lượng tái tạo, thủy sản và du lịch sinh thái của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cả nước; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân 5 năm từ 10% trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 trên 6.000 USD.

(2) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đến năm 2030 khoảng 8,0 - 8,5%/năm.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm từ 40% GRDP trở lên.

(4) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 từ 20% trở lên.

(5) Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm khoảng 17 tỷ USD.

(6) Tổng thu ngân sách 5 năm ít nhất 75.000 tỷ đồng.

(7) Tổng số doanh nghiệp đến năm 2030 khoảng 20.000 doanh nghiệp.

(8) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt khoảng 40%.

(9) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt trên 0,7.

(10) Phát triển nhà ở xã hội 5 năm đạt khoảng 4.300 căn.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 khoảng 80% (*trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: >35%*).

(12) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều mới) giảm khoảng 1,0 - 1,5%/năm.

(13) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đến năm 2030 dưới 30%.

(14) Đến năm 2030, số giường bệnh/vận dân đạt khoảng 34,5 giường; số bác sĩ/vận dân đạt khoảng 14 bác sĩ.

(15) Đến năm 2030, tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia khoảng 90%; 100% trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn.

(16) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt khoảng 97,5%.

(17) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt khoảng 12,4% (*không tính diện tích cây phân tán*).

(18) Tỷ lệ dân số nông thôn đến năm 2030 sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt khoảng 65%.

(19) Đến năm 2030, tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 90%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu kinh tế đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(20) Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải sinh hoạt đến năm 2030 đạt 95% trở lên.

(21) Thực hiện công tác tuyển quân, diễn tập hằng năm đạt 100%. Đến năm 2030, có ít nhất 50% địa bàn cấp xã “*không ma túy*”; phần đầu có 90% xã, phường đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*”.

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới

- Tập trung phát triển kinh tế theo bốn trụ cột: (1) Hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối, nhất là hệ thống cao tốc, sân bay, cảng biển để triển khai thực hiện các khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp có lợi thế; phát triển đồng bộ hạ tầng số. (2) Phát triển kinh tế biển, phát triển mạnh năng lượng tái tạo (nhất là, điện gió, hướng đến xuất khẩu điện); nâng cao hiệu quả khai thác biển, gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia; đầu tư và từng bước khai thác hiệu quả cảng biển; phát triển công nghiệp chế biến giá trị gia tăng cao. (3) Phát triển nông nghiệp sạch, công nghệ cao, chủ lực là tôm và lúa. (4) Đẩy mạnh phát triển dịch vụ - du lịch, dựa trên lợi thế sẵn có và giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa đặc sắc của địa phương.

- Rà soát điều chỉnh lại quy hoạch tỉnh đảm bảo phát huy tối đa lợi thế của từng địa bàn. Quy hoạch trung tâm động lực: Khu vực thành phố Cà Mau (cũ) thành Trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh. Khu vực thành phố Bạc Liêu (cũ) thành Trung tâm văn hóa - nghệ thuật, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, du lịch, nghỉ dưỡng; phát triển hạ tầng giao thông hiện đại kết nối nhanh hai trung tâm. Ngoài ra, quy hoạch các vùng: Theo hệ sinh thái nước mặn, nước ngọt, nước lợ, gắn với cây trồng, vật nuôi phù hợp là thế mạnh, lợi thế cạnh tranh của Cà Mau.

b) Phát triển kinh tế biển, năng lượng tái tạo và thủy sản công nghệ cao:

- Tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế biển, ven biển; phát triển kinh tế biển toàn diện gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền quốc gia trên biển.

- Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng Cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai, tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau - Đất Mũi và hệ thống giao thông kết nối các khu, cụm kinh tế biển; hình thành các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, khu công nghiệp ven biển phục vụ khai thác, chế biến, xuất khẩu thủy sản.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo, xây dựng Trung tâm năng lượng tái tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long, phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời, LNG và hydro xanh, hướng đến hình thành chuỗi giá trị năng lượng sạch, thông minh.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, mở rộng mô hình tôm - rừng, tôm - lúa, tôm sinh thái, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc, phấn đấu đưa Cà Mau trở thành “Thủ phủ tôm bền vững của cả nước”.

c) Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn mới kiểu mẫu:

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, gắn với bảo vệ tài nguyên đất, nước và hệ sinh thái rừng ngập mặn. Phát triển diêm nghiệp tại những nơi có điều kiện thuận lợi; đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng thương hiệu muối Bạc Liêu.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị, phát triển sản

phẩm đặc trưng theo chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”, gắn với xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm. Tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tập thể, hộ nông nghiệp và phi nông nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ, thị trường. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ; khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống, gắn với phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường.

- Thúc đẩy cơ giới hóa, tự động hóa và số hóa trong sản xuất, quản lý nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp thông minh, bền vững gắn với phát triển nông thôn mới kiểu mẫu.

d) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và hạ tầng logistics:

- Tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu trên nền tảng tiềm năng nông - thủy sản và năng lượng, nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Mở rộng cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm theo quy hoạch; quy hoạch phát triển công nghiệp dọc tuyến cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, trọng tâm là địa bàn các xã: Trí Phải, Thới Bình, Hồ Thị Kỷ, Khánh Bình, Lương Thế Trân...; hình thành các khu, cụm công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp tại một số vùng sản xuất tập trung, nhất là xây dựng các nhà máy chế biến gạo, sản phẩm chế biến từ lúa gạo để xuất khẩu ở khu vực các xã có vùng nguyên liệu lớn và thuận lợi giao thông thủy, bộ.

- Tăng cường thu hút đầu tư các ngành chế biến thủy sản xuất khẩu, năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường.

đ) Phát triển dịch vụ - du lịch sinh thái, văn hóa, cộng đồng:

- Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, mang đậm bản sắc vùng đất địa đầu cực Nam Tổ quốc.

- Xây dựng hoàn chỉnh quy hoạch du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Khai thác tối đa lợi thế về du lịch sinh thái, tâm linh và văn hóa. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, phương thức đầu tư, tạo sự bứt phá để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng. Khuyến khích đầu tư xây dựng các khu du lịch trọng điểm, như: Khu du lịch Quốc gia Mũi Cà Mau, Vườn Quốc gia U Minh Hạ, Đầm Thị Tường, Khu du lịch Nhà Mát (kể cả khu lấn biển).

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu “Cà Mau - Điểm đến”, gắn với hình ảnh con người, văn hóa và hệ sinh thái đặc trưng.

- Hình thành các tuyến du lịch biển - đảo, rừng ngập mặn, du lịch tâm linh - lịch sử, du lịch cộng đồng, phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng cao.

- Phát triển nguồn nhân lực du lịch chuyên nghiệp, nâng cấp hạ tầng dịch vụ, cơ sở lưu trú, trung tâm thông tin du lịch, bảo đảm môi trường du lịch an toàn, thân thiện, hấp dẫn.

e) Phát triển đô thị và kết cấu hạ tầng đồng bộ:

- Tập trung nguồn lực phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm như cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, Cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai và đường nối từ đất liền ra đảo Hòn Khoai, đường ven biển, nâng cấp mở rộng sân bay Cà Mau.

- Phát triển các đô thị động lực gồm: Cà Mau, Năm Căn, Sông Đốc, Đầm Dơi theo hướng xanh, thông minh, bền vững.

- Rà soát, điều chỉnh, triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị, đề án nâng loại đô thị. Huy động đa dạng nguồn lực đầu tư công trình, dự án, hạ tầng thiết yếu bảo đảm chống ngập đô thị (tại các phường: An Xuyên, Tân Thành, Lý Văn Lâm, Bạc Liêu, Vĩnh Trạch...). Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông, hạ tầng số, giáo dục, y tế... đáp ứng yêu cầu phát triển và nhu cầu sáng tạo, văn hóa của Nhân dân.

- Thực hiện hoàn thành khoảng 4.300 căn nhà ở xã hội.

g) Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, thu hút đầu tư:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước.

- Tăng cường quán triệt, tuyên truyền, thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; xem kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

- Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI. Đề xuất chính sách thu hút vốn FDI phù hợp thực tiễn của địa phương. Có giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân đầu tư mở rộng và phát triển cung ứng dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao, phát triển công nghiệp văn hóa, giải trí. Nâng cao hiệu quả hình thức hợp tác công tư (PPP, lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công).

h) Phát triển nguồn nhân lực và khoa học - công nghệ:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực, ngành, nghề mới. Đa dạng hoá loại hình cơ sở đào tạo; phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến, học liệu số, bảo đảm điều kiện học tập suốt đời; nâng tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đến năm 2030 trên 35%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 97-CTr/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024

của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong các ngành, lĩnh vực; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước, điều hành kinh tế - xã hội.

- Mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực năng lượng, công nghệ sinh học, kinh tế biển, logistics, du lịch.

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp xanh, thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

i) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu:

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, gắn khai thác với bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống sạt lở, xói mòn bờ biển, bờ sông, đảm bảo an toàn dân cư ven biển.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng tỷ lệ tái chế, tái sử dụng chất thải; khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm tài nguyên.

- lồng ghép mục tiêu thích ứng biến đổi khí hậu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các dự án đầu tư công.

k) Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội:

- Chăm lo tốt gia đình chính sách, người có công; triển khai hệ thống an sinh xã hội và chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đa tầng, toàn diện, hiện đại, thích ứng linh hoạt; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu có chất lượng; ưu tiên cho các đối tượng chính sách, yếu thế..., kiên quyết “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Đến năm 2030 tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 98,5%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 10%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp 96%.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; phấn đấu đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo. Thực hiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa; chăm sóc, bảo vệ người già và trẻ em, nhất là trẻ em gái.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tăng cường quản lý hoạt động y tế và công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Phát triển, nâng cao chất lượng mạng lưới y tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành bệnh viện 1.200 giường; quy hoạch, đầu tư xây dựng các trung tâm dưỡng lão lâu dài nhằm phục vụ cho việc điều dưỡng, chăm sóc tập trung người cao tuổi. Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 97,5%; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh

bảo hiểm y tế; hướng đến miễn viện phí theo kế hoạch của Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Nâng cao chất lượng lao động, sàn giao dịch việc làm trên nền tảng số, bảo đảm nhanh chóng, hiệu quả, bền vững. Chú trọng đào tạo các ngành, nghề đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; phát triển công nghiệp, dịch vụ và kinh tế nông thôn để thu hút lực lượng lao động trong tỉnh đang làm việc ngoài tỉnh trở về lao động, làm việc tại tỉnh.

l) Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và cải cách hành chính:

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

- Nâng cao công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao chất lượng công tác tiếp dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời ban hành văn bản, sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) của tỉnh.

m) Bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội:

- Giữ vững chủ quyền biên giới, biển, đảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Tăng cường phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại, khai thác hải sản trái phép; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở; xây dựng đời sống văn hóa, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

n) Tăng cường các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế:

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như phát triển cảng biển, logistics, nâng cấp sân bay, phát triển hạ tầng giao thông, thu hút doanh nghiệp khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; phát triển điện gió ngoài khơi, năng lượng sạch, năng lượng mới, tiến tới hợp tác xuất khẩu điện cho các nước trong khu vực.

- Thường xuyên cập nhật tình hình thị trường, phổ biến các thông tin về các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia ký kết (CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP,...); tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại ở ngoài nước, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của tỉnh, đăng ký tham gia để tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Duy trì, phát triển quan hệ hợp tác toàn diện với các địa phương, nước bạn đã thiết lập quan hệ hợp tác (tỉnh Koh Kong - Campuchia, tỉnh Khăm Muộn - Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, tỉnh Jeollabuk - Hàn Quốc); mở rộng quan hệ với một số tỉnh của Hàn Quốc, Nhật Bản, xúc tiến hợp tác đưa lao động của tỉnh Cà Mau sang làm việc và các nội dung hợp tác khác; tiếp tục tăng cường hợp tác với các địa phương trong nước (thành phố Hồ Chí Minh, Ninh Bình,...).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 - 2030. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác thực hiện giám sát, tuyên truyền, vận động, cùng với Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều